TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Đông

2. Ông Huỳnh Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 179/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024, về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Diễm M, sinh năm: 1994; địa chỉ: ấp R, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Tăng (có đơn xin xét xử mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn C, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2024, nguyên đơn chị Bùi Thị Diễm M trình bày:*

Vào năm 2021, chị M và anh C tự nguyện tổ chức lễ cưới sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 10-5-2023. Sau khi kết hôn, chị M và anh C sống chung hạnh phúc được một thời gian thì giữa chị M và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Trong thời gian hôn nhân, chị M và anh C có một con chung tên Võ Thị Diễm T, sinh ngày 13-02-2021; về tài sản chung và nợ chung không có.

Chị Bùi Thị Diễm M yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Diễm M được ly hôn với anh Võ Văn C.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Diễm M yêu cầu giao con chung tên Võ Thị Diễm T, sinh ngày 13-02-2021 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi. Chị M không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Biên bản ghi lời khai ngày 23-12-2024, anh Võ Văn C trình bày:*

Anh C không có yêu cầu phản tố, đồng thời anh C thống nhất trình bày của chị M về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị M, thì anh C đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị Diễm M; về con chung yêu cầu giao cháu Võ Thị Diễm T, sinh ngày 13-02-2021 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi, anh C không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên các đương sự không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuyên xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M và anh C; về con chung giao cháu Võ Thị Diễm T, sinh ngày 13-02-2021 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí nguyên đơn chị M và anh C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị M khởi kiện anh C để yêu cầu ly hôn và giao con chung cho chị M nuôi dưỡng, nhưng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã đúng theo quy định pháp luật nên đây là hôn

nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Theo khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn"*. Như vậy, chị M có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh C theo quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị M trình bày sau khi kết hôn, chị M và anh C sống chung hạnh phúc một thời gian thì giữa chị M và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị M và anh C không còn sống chung. Đồng thời, tại biên bản ghi lời khai ngày 23-12-2024, anh C cũng có lời trình bày thống nhất cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị M và anh C không còn sống chung, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Như vậy, có cơ sở xác định giữa chị M và anh C đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M và anh C.

[4] Về con chung, chị M và anh C có một người con chung tên Võ Thị Diễm T, sinh ngày 13-02-2021, hiện tại đang sống cùng chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi; bị đơn anh C cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Theo khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền, nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án giải quyết giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Xét thấy, trong thời gian chị M và anh C không sống chung thì con chung là cháu Võ Thị Diễm T sống cùng với chị M đều được chăm sóc đầy đủ, việc anh C cho rằng chị M không chăm sóc tốt cho con chung nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, đồng thời xét về đều kiện kinh tế thì giữa chị M và anh C đều có đủ khả năng chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Mặc khác, đối với con chung Võ Thị Diễm T là nữ sống chung với chị M sẽ thuận tiện cho việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M giao cháu Võ Thị Diễm T, sinh ngày 13-02-2021 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng, theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con"*. Xét thấy, kể từ khi chị M và anh C không còn sống chung với nhau, cháu T sống cùng với chị M vẫn đảm bảo các quyền lợi về mọi mặt, trong quá trình giải quyết vụ án, chị M tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Từ đó, có căn cứ cho rằng chị M có đầy đủ các điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và đảm bảo các quyền lợi về mọi mặt của con chung nên Hội đồng xét xử quyết định anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị M và anh C đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 16-01-2025, chị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự trong vụ án ly hôn. Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị M phải nộp án phí sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 55; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Diễm M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Diễm M và anh Võ Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Diễm M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Diễm T, sinh ngày 13-02-2021 cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Anh Võ Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Võ Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị Diễm M phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004075 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Chị Bùi Thị Diễm

M được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Minh Luân
(Đã ký)